

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 24-4-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan.

Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đông L**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngô Thị L.

Tại phiên tòa, có mặt Ngô Thị L, Nguyễn Đông L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày: Bà Ngô Thị L và ông Nguyễn Đông L kết hôn

với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố A, thị trấn Võ Xu. Trong 18 năm chung sống, giữa 02 vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm; ông L có lối sống nhỏ nhen, ích kỷ, không quan tâm đến gia đình, vợ, con; thường hay uống rượu cùng bạn bè, khi say rượu về nhà gây gỗ, chửi bới vợ, con, có lúc còn bạo lực đối với Bà. Do không thể chịu đựng được, nên Bà yêu cầu được ly hôn.

Bà và ông L có 03 con chung: Nguyễn Ngô Minh T, sinh ngày 01/6/2003; Nguyễn Ngô Hoàng K, sinh ngày 02/5/2005 và Nguyễn Ngô Thanh T, sinh ngày 05/6/2011. Nếu ly hôn Bà yêu cầu được nuôi 03 con và yêu cầu ông L cấp dưỡng cho 03 con mỗi tháng là 7.980.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà L yêu cầu cấp dưỡng cho 03 con là 15.000.000 đồng, không yêu cầu ông L cấp dưỡng, việc cấp dưỡng là tùy ông L.

Về tài sản chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Đông L trình bày: Về thời điểm kết hôn, con chung theo như bà L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng có nhiều vấn đề không hợp nhau và thường xuyên cãi nhau; bà L không tôn trọng Ông, nhưng vì con cái nên Ông cố gắng kéo dài cuộc sống hôn nhân cho đến nay. Nay bà L xin ly hôn Ông đồng ý. Sau khi ly hôn Ông yêu cầu được nuôi cả 03 con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng, vì hiện tại bà L đã xin nghỉ việc và không có thu nhập. Trường hợp Tòa án giao cho bà L nuôi 02 con, Ông nuôi 01 con, thì Ông cũng đồng ý cấp dưỡng cho 01 con 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 22/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đưa vụ án ra xét xử tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST đã quyết định:

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Ngô Thị L và ông Nguyễn Đông L.

2. *Về nuôi con sau khi ly hôn:* Giao cho bà Ngô Thị L trực tiếp nuôi hai con: Nguyễn Ngô Hoàng K, sinh ngày 02/5/2005 và Nguyễn Ngô Thanh T, sinh ngày 05/6/2011. Giao cho ông Nguyễn Đông L trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngô Minh T, sinh ngày 01/6/2003. Bà Lộc và ông Lâm được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng:* Buộc ông Nguyễn Đông L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngô Thanh T, sinh ngày 05/6/2011, một tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu

đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Bà L được quyền nhận tiền cấp dưỡng để nuôi con và yêu cầu thi hành án. Phần cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị, khiếu nại, kiến nghị.

Kể từ ngày bà Ngô Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018744 ngày 6/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đông L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2019 và 25/01/2019, bà Ngô Thị L làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc giao cho ông Nguyễn Đông L trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngô Minh T và yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi 03 người con của ông Nguyễn Đông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Ngô Thị L vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngô Minh T và yêu cầu ông Nguyễn Đông L cấp dưỡng nuôi 03 con 11 triệu đồng/tháng. Cụ thể, cháu T 5 triệu đồng, cháu K 4 triệu đồng và cháu T 2 triệu đồng. Chị đưa ra yêu cầu kháng cáo trên bởi ông L có thu nhập cao nên có khả năng cấp dưỡng. Nhưng do ông L không quan tâm chăm sóc con nên không đủ điều kiện nuôi con.

- Ông Nguyễn Đông L không chấp nhận kháng cáo của bà L. Ông yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Trường hợp bà L không nuôi con được, ông yêu cầu được nuôi hết 3 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong vụ án, Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà L giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng của các đương sự, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông L, hai đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên nội dung này đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Bà L, ông L có ba con chung là cháu Nguyễn Ngô Minh T, sinh ngày 01/6/2003, Nguyễn Ngô Hoàng K, sinh ngày 02/5/2005 và Nguyễn Ngô Thanh T, sinh ngày 05/6/2011. Tại Tòa án 02 cấp, cả bà L và ông L đều yêu cầu được trực tiếp nuôi hết 3 con. Nguyên vọng của bà L và ông L là chính đáng vì pháp luật hôn nhân và gia đình quy định khi ly hôn cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện nuôi con của họ để đảm bảo quyền lợi của con. Hiện tại, theo xác nhận của bà L và ông L thì bà L đã nghỉ việc ở ngân hàng và không làm thêm công việc gì để có thu nhập, chi phí nuôi con dựa vào tài sản do cha mẹ bà tặng cho; còn ông L là cán bộ ngân hàng có thu nhập ổn định trung bình 8 triệu đồng/tháng; bà L đang ở nhà của vợ chồng cùng các con còn ông L ở nhà trọ. Cả bà L và ông L cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh phía bên kia không đủ tư cách đạo đức để nuôi con hoặc thuộc trường hợp bị hạn chế quyền nuôi con. Như vậy, điều kiện nuôi con của hai đương sự là như nhau nên cả hai đều đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con.

[3] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, cháu Nguyễn Ngô Hoàng K (14 tuổi) khai cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Còn cháu Nguyễn Ngô Minh T (16 tuổi) xác định cháu ở với cha hoặc mẹ đều được. Bên cạnh đó, hiện nay cháu T đang học cấp 3, chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi đại học hoặc học nghề nên cần chi phí học tập nhiều hơn, cũng như cần được quan tâm hơn về hướng nghiệp. Với điều kiện nuôi con như nêu trên của bà L, ông L và tình hình học tập, nguyện vọng của các con Tòa án cấp sơ thẩm đã giao hai con nhỏ là cháu Nguyễn Ngô Hoàng K và cháu Nguyễn Ngô Thanh T đều là con gái cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngô Minh T là con trai lớn cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con của cha mẹ và quyền lợi của con. Vì vậy, bà L kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi hết 3 con là không có căn cứ.

[4] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Ông L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con lớn, bà L trực tiếp nuôi 02 con nhỏ nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L cấp dưỡng nuôi cháu nhỏ nhất là cháu T với mức 02 triệu đồng/tháng là đúng quy định, phù hợp với điều kiện nuôi con thực tế của ông bà và đảm bảo quyền lợi của con. Do đó, bà L kháng cáo yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi cháu K là không có căn cứ.

[5] Với nhận định trên, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bà L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh:

Áp dụng: Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm a Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị L và ông Nguyễn Đông L.

2. Về nuôi con sau khi ly hôn:

Giao cho bà Ngô Thị L trực tiếp nuôi hai con: Nguyễn Ngô Hoàng K, sinh ngày 02/5/2005 và Nguyễn Ngô Thanh T, sinh ngày 05/6/2011.

Giao cho ông Nguyễn Đông L trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngô Minh T, sinh ngày 01/6/2003.

Bà L và ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Đông L cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngô Thanh T, sinh ngày 05/6/2011, một tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Bà L được quyền nhận tiền cấp dưỡng để nuôi con và yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày bà Ngô Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

Bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0018744 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà Lộc đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025125 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà Lộc đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Ông Nguyễn Đông L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiệp Hòa